UBND XÃ ĐỒNG THỊNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG NAM

Số: 35/QĐ-THHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Thịnh, ngày 02 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025 của Trường Tiểu học Hoàng Nam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1284/QĐ-PGDĐT, ngày 26/12/2024 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao dự toán NSNN năm 2025 cho Trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-PGDĐT, ngày 09/4/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-PGDĐT ngày 09/4/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-PGDĐT, ngày 16/5/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-PGDĐT, ngày 06/6/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-PGDĐT, ngày 11/6/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 537/QĐ-PGDĐT, ngày 23/6/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc điều chỉnh giảm dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-PGDĐT, ngày 23/6/2025 của Phòng GDĐT huyện Nghĩa Hưng về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho trường Tiểu học xã Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-UBND, ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025 cho trường Tiểu học Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-UBND, ngày 16/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025 cho trường Tiểu học Hoàng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND, ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025 cho trường Tiểu học Hoàng Nam;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí Ngân sách bằng hình thức rút dự toán tại KBNN năm 2025;

Xét đề nghị của Tổ Hành chính Trường TH Hoàng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025 của trường Tiểu học Hoàng Nam (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Giao cho Văn phòng trường Tiểu học Hoàng Nam triển khai, thực hiện việc công khai số liệu bổ sung dự toán chi thường xuyên Ngân sách xã năm 2025, đảm bảo đúng nội dung các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, Kế toán trưởng và các cá nhân liên quan trường Tiểu học Hoàng Nam thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu, họ và tên)

HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Khoái

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu học Hoàng Nam

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 35 /QĐ-THHN, ngày 02/4/2026 của trường Tiểu học Hoàng Nam)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
	Lệ phí…	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí …	
	Phí …	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo***	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	
1	***Lệ phí***	
	Lệ phí…	
	Lệ phí…	
2	Phí	
	Phí …	
	Phí …	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**7.531.565.000**
I	***Nguồn ngân sách trong nước***	7.531.565.000
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**7.531.565.000**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.177.620.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	353.945.000
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	

1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 02 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

XÃ ĐỒNG THỊNH T. NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG NAM

Trần Văn Khoái